

Số: 1347/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 839/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Ngọc Kim N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 78/11/22, khu phố 29, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lý Thanh H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 78/11/22, khu phố 29, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 168, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 8 năm 2012, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Kim N và ông Lý Thanh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 08/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/11/2025, bà Trần Ngọc Kim N và ông Lý Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Có 02 con chung tên Lý Gia H1, sinh ngày: 05/5/2013, Lý Gia H2, sinh ngày: 24/8/2017. Cả hai thỏa thuận giao cho bà Trần Ngọc Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Ông Lý Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2025; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Kim N và ông Lý Thanh H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 168, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Ủy ban nhân dân Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 11 tháng 8 năm 2012 hết hiệu lực).

- Về con chung: Sau khi ly hôn cả hai thỏa thuận, bà Trần Ngọc Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lý Gia H1, sinh ngày: 05/5/2013 và Lý Gia H2, sinh ngày: 24/8/2017. Ông Lý Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2025

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Ngọc Kim N và ông Lý Thanh H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số: 0027225 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- VKSND Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai